

Số: /SGDDĐT-GDTXCNĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

V/v giảng dạy khối lượng kiến thức
văn hóa trung học phổ thông trong
cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Kính gửi: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở
giáo dục khác được phép đào tạo trình độ trung cấp

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa
trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Công văn số 3234/SLĐTBXH-GDNN ngày 21 tháng 02 năm 2023 về góp ý
hướng dẫn giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ
sở giáo dục nghề nghiệp.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các
cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo trình độ trung cấp (sau đây gọi là cơ sở
giáo dục nghề nghiệp) một số nội dung liên quan về việc giảng dạy khối lượng
kiến thức văn hóa trung học phổ thông, cụ thể như sau:

**1. Về tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc môn học và
cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ
thông**

1.1. Tổ chức giảng dạy

Việc giảng dạy các môn học được tổ chức theo lớp học đối với từng môn
học, mỗi lớp học có không quá 45 người học. Môn học và khối lượng kiến thức
của môn học thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT; môn học
theo ngành, nghề đào tạo thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

Mỗi môn học được giảng dạy trong 03 (ba) kì. Người đứng đầu cơ sở giáo
dục nghề nghiệp quyết định lựa chọn các môn học bảo đảm phù hợp với ngành,
nghề đào tạo, việc phân chia các kì và xây dựng kế hoạch giảng dạy bảo đảm thực
hiện đầy đủ khối lượng kiến thức, yêu cầu cần đạt và thời lượng giảng dạy của
môn học.

Hoạt động giảng dạy thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết,
làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, dự án học tập, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể,
câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

Thực hiện các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học; chú trọng rèn luyện cho người học phương pháp tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực.

1.2. Kiểm tra, đánh giá

a) Hình thức đánh giá

Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

b) Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

Đối với một môn học, số điểm đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}) trong mỗi kì như sau:

- Môn học có thời lượng giảng dạy từ 168 tiết: 01 ĐĐG_{tx} .

- Môn học có thời lượng giảng dạy 252 tiết: 02 ĐĐG_{tx} .

c) Đánh giá định kì

Đánh giá định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số.

- Thời gian làm bài kiểm tra đối với môn học 168 tiết từ 45 phút đến 60 phút; đối với môn học 252 tiết từ 60 phút đến 90 phút.

- Đề kiểm tra bảo đảm độ tin cậy, có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của nội dung kiểm tra, đánh giá.

Trong mỗi kì, mỗi môn học có 01 (một) điểm đánh giá định kì (viết tắt là ĐĐG_{dk}).

d) Học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định (đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì) nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng kì.

đ) Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định thì nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

e) Điểm trung bình môn học Điểm trung bình môn học (viết tắt là ĐTB_{mh}) là trung bình cộng được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân của điểm đánh giá thường xuyên và điểm đánh giá định kì như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mh}} = \frac{\text{TĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{TĐĐG}_{\text{dk}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 6}$$

TĐĐG_{tx}: tổng điểm đánh giá thường xuyên

TĐĐG_{đk}: tổng điểm đánh giá định kì

g) Điểm đánh giá của mỗi môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học quy định tại Điều 13 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

h) Trường hợp học sinh có ĐTB_{mh} của môn học nào không đạt từ 5,0 điểm thì được kiểm tra, đánh giá lại môn học đó. Kết quả đánh giá lại của môn học nào được sử dụng thay thế cho ĐTB_{mh} của môn học đó.

i) Trường hợp học sinh không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT phải học lại môn học đó. Việc tổ chức cho học sinh học lại môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo quyết định.

1.3. Thi kết thúc môn học

a) Học sinh có ĐTB_{mh} đạt từ 5,0 điểm trở lên và nghỉ học không quá 20% thời lượng giảng dạy của môn học thì được dự thi kết thúc môn học đó.

b) Hình thức thi kết thúc môn học:

- Bài thi trên giấy hoặc trên máy tính theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận hoặc kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận.

- Thời gian làm bài thi từ 60 phút đến 120 phút.

c) Đề thi bảo đảm độ tin cậy, có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

d) Quy trình làm đề thi, tổ chức thi, làm phách, chấm thi do cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện, bảo đảm tính khoa học, khách quan, minh bạch, đánh giá đúng kết quả học tập của người học.

đ) Mỗi năm tổ chức 01 (một) lần thi chính thức và 01 (một) lần thi lại; thời điểm tổ chức thi lại do người đứng đầu cơ sở đào tạo quyết định và phải bảo đảm cách lần thi chính thức ít nhất 21 ngày.

e) Học sinh chưa dự thi kết thúc môn học vì lý do bất khả kháng hoặc dự thi kết thúc môn học nhưng không đạt 05 (năm) điểm trở lên thì được thi lại môn học đó.

g) Điểm thi kết thúc môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học quy định tại Điều 13 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

1.4. Cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông

Học sinh có điểm thi kết thúc môn học của tất cả các môn học theo ngành, nghề đào tạo đạt từ 05 (năm) điểm trở lên được cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo ngành, nghề đó.

Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông do người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức giảng dạy cấp. Mẫu Giấy chứng nhận quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

2. Về thanh tra, kiểm tra việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Lao động -Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tổ chức thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị định kỳ vào tháng 6 hoặc tháng 12 hằng năm; thanh tra, kiểm tra đột xuất khi các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có dấu hiệu vi phạm trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

3. Về học phí

Mức thu học phí áp dụng theo mức thu cấp học trung học phổ thông quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; và Hướng dẫn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022.

4. Một số quy định liên quan đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy

- Về đội ngũ giáo viên: thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

- Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

- Về hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy: thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT. Việc bảo quản hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

5. Chế độ báo cáo

Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo tình hình triển khai, tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông về Sở Giáo dục và Đào tạo 02 lần, trước ngày 15 của tháng 5 và tháng 11 theo mẫu đính kèm Công văn này.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung liên quan về việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đề nghị các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT (Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2022).

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị kịp thời thông tin, báo cáo các vấn đề vướng mắc có liên quan về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chuyên nghiệp và Đại học) để được hướng dẫn giải đáp; địa chỉ email: phonggdtx.sotphochiminh@moet.edu.vn, điện thoại: 02838221418./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDTXCNĐH(K).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Trí Dũng